

Áp dụng kế toán quản trị trong doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng

▣ Th.s Nguyễn Văn Hòa*

Trong nền kinh tế thị trường, đặc biệt trong thời kỳ kinh tế suy thoái, các doanh nghiệp cần nâng cao năng lực quản trị kinh doanh, điều hành và quyết định hoạt động kinh tế thật linh hoạt và hiệu quả. Một trong những công cụ đắc lực giúp DN quản lý, điều hành cũng như đưa ra quyết định tốt nhất là kế toán quản trị.

Kế toán quản trị (KTQT) là bộ phận cấu thành hữu cơ của hạch toán kế toán, là công cụ quan trọng để quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, cung cấp những thông tin về kinh tế, tài chính cần thiết, tin cậy cho các quyết định kinh tế.

Để hoạt động kinh doanh có hiệu quả, doanh nghiệp (DN) phải làm chủ kế hoạch tài chính, trong đó có dự toán chi phí kinh doanh, dự toán doanh thu và kết quả kinh doanh cho từng kỳ hoạt động. KTQT là phương tiện để ban giám đốc kiểm soát một cách có hiệu quả hoạt động của DN và tính toán, kiểm soát chi phí sản xuất từng loại sản phẩm, từng ngành hoạt động, từng dịch vụ; phân tích, đánh giá kết quả kinh doanh từng loại sản phẩm phục vụ cho các quyết định kinh doanh. KTQT sẽ giúp cho các nhà

quản lý có một cách nhìn rõ hơn, cụ thể hơn về những giá trị thực của DN. KTQT, thực trạng về tài sản, về nợ phải thu, phải trả, nguồn vốn chủ sở hữu, về doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh. Cùng với các thông tin quá khứ, KTQT còn cung cấp các thông tin tương lai, thông tin mang tính dự báo phục vụ cho hoạch định chiến lược kinh doanh và quyết định phương hướng kinh doanh của DN.

Vật liệu xây dựng (VLXD) là ngành sản xuất vật chất chuyên sản xuất ra sản phẩm phục vụ hoạt động xây dựng cơ bản và đầu tư phát triển. VLXD được sản xuất và bán hàng theo mùa xây dựng, do vậy, cần thời gian dự trữ phù hợp để đáp ứng nhu cầu thị trường xây dựng. Chất lượng sản phẩm phải đảm bảo, một số mặt hàng dự trữ phải thường xuyên đảo kho, cần được bảo quản nơi khô ráo, nhưng cũng có mặt hàng được bảo quản trong điều kiện tự nhiên (đá, cát, sỏi...).

Hạch toán kế toán và KTQT trong ngành VLXD có những đặc trưng nhất định. Chính sách và phương pháp hạch toán kế toán được sử dụng là kế toán công nghiệp, phương pháp tập hợp chi phí và tính giá thành

sản phẩm phổ biến là theo phương pháp phân bước, phương pháp tính trị giá hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên và thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Trong những năm gần đây, ngành VLXD Việt Nam đã có những phát triển đáng kể và có vai trò ngày càng quan trọng trong nền kinh tế quốc dân và trong đời sống xã hội. Ngành VLXD đang có sự cạnh tranh rất khốc liệt giữa các DN trong nước với nhau và với các DN nước ngoài. Để có thể trụ vững và thành công, hơn lúc nào hết, các DN cần phải nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa mẫu mã, đặc tính sản phẩm, tăng khả năng tiêu thụ sản phẩm và đặc biệt là tăng cạnh tranh về giá. Do vậy, việc áp dụng KTQT vào DN là thực sự cần thiết. Thực tế, các DN của ngành VLXD đang áp dụng kế toán tài chính thực hiện theo các quyết định và chuẩn mực kế toán mà chủ yếu ban hành để phục vụ cho việc lập báo cáo tài chính, đối tượng phục vụ là cả trong và ngoài DN, không cập nhật với thực tế, do đó sẽ ảnh hưởng lớn đến việc ra quyết định của các nhà quản lý.

Việc áp dụng Kế toán Quản

*Đại học Kinh doanh và Công nghệ

trị ở doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng cần tập trung giải quyết những vấn đề cốt lõi sau đây:

Trước hết, DN cần xây dựng và áp dụng mô hình KTQT phù hợp, có hiệu quả. DN cần tổ chức hệ thống thông tin KTQT đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời, chi tiết các thông tin thực hiện, các định mức, tiêu chuẩn, đơn giá, dự toán để phục vụ cho việc lập kế hoạch, kiểm tra, điều hành cũng như ra quyết định kinh doanh. Cần cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo yêu cầu quản lý về chi phí của từng công việc, từng bộ phận, dự án, sản phẩm... và xác lập các nguyên tắc, phương pháp phù hợp để đảm bảo được tính so sánh giữa kế toán tài chính và KTQT cũng như giữa các thời kỳ, giữa thực tế với dự toán.

Hai là, cần xác lập nội dung công tác KTQT trong DN phù hợp với yêu cầu quản lý và mô hình KTQT. Tổ chức tốt việc vận dụng chứng từ kế toán, quyết định và phương pháp lập, luân chuyển, quản lý và sử dụng chứng từ kế toán phải phù hợp với điều kiện cụ thể của từng DN, phải cụ thể hóa và bổ sung các nội dung cần thiết vào từng mẫu chứng từ để phục vụ yêu cầu thu thập thông tin quản trị nội bộ DN.

DN có thể mở các tài khoản kế toán chi tiết theo các cấp trong từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh như khi tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo từng công việc, từng sản phẩm, từng bộ phận sản xuất, cũng như khi bán

hàng và xác định kết quả kinh doanh theo từng địa điểm, từng nhóm mặt hàng, kế toán hàng tồn kho theo từng loại nguyên vật liệu, sản phẩm, thành phẩm. Kế toán nguồn vốn, các khoản vay, các khoản nợ theo từng chủ đề và theo từng loại nguồn vốn. Việc chi tiết hóa các tài khoản kế toán phải đảm bảo tính thống nhất về ký hiệu, về cấp độ và không được làm sai lệch nội dung, kết cấu và phương pháp ghi chép của tài khoản. Cần tổ chức vận dụng hệ thống sổ kế toán. DN có thể bổ sung các chỉ tiêu, thiết kế các nội dung phục vụ yêu cầu quản lý, nhưng không làm sai lệch các chỉ tiêu đã quy định trên sổ kế toán. Để phục vụ yêu cầu quản lý riêng DN có thể thiết kế xây dựng sổ kế toán mới như phiếu tính giá thành theo từng công việc, sổ chi tiết bán hàng cho từng khách hàng.

Ba là, hệ thống báo cáo KTQT cần được xây dựng phù hợp với yêu cầu cung cấp thông tin quản lý nội bộ, đảm bảo tính chất có thể so sánh. Các chỉ tiêu trong báo cáo phải phù hợp với chỉ tiêu kế hoạch, với dự toán và với báo cáo tài chính.

Bốn là, tăng cường khả năng phân tích của KTQT, trước hết là phân tích mối quan hệ **Chi phí - Doanh thu - Lợi nhuận**.

Mô hình KTQT cho phép chi tiết thành từng phần cụ thể như KTQT chi phí và giá thành sản phẩm, KTQT bán hàng và xác định kết quả bán hàng, KTQT về TSCĐ, hàng tồn kho, tiền lương công nợ. Phân tích các thông tin thích hợp cho việc ra quyết định và phân tích mối

quan hệ giữa doanh thu - chi phí - lợi nhuận. Cần phân tích, đánh giá xu hướng tăng của tổng số chi phí biến đổi và xu hướng giảm của tỷ suất chi phí cố định khi khối lượng sản xuất tăng để xác định lợi nhuận bán hàng mong muốn và điểm hòa vốn. Mọi biện pháp mà nhà quản lý đưa ra áp dụng đều nhằm mục đích là không ngừng tăng lợi nhuận cho hoạt động sản xuất kinh doanh của DN. Muốn vậy, phải tăng doanh thu thuần, giảm chi phí, trước hết là chi phí biến đổi:

$Lợi\ nhuận = Doanh\ thu - Tổng\ chi\ phí\ biến\ đổi - Tổng\ chi\ phí\ cố\ định$

Nếu như tổng chi phí cố định không biến đổi thì lợi nhuận sẽ tùy thuộc vào doanh thu và chi phí biến đổi chênh lệch này được gọi là lãi giới hạn (lợi nhuận giới hạn).

$Lợi\ nhuận\ giới\ hạn = Doanh\ thu - Tổng\ số\ chi\ phí\ biến\ đổi$

$Tổng\ suất\ lợi\ nhuận\ giới\ hạn\ trên\ doanh\ thu = (Lợi\ nhuận\ giới\ hạn / Doanh\ thu\ thuần) \times 100$

Từ kết quả trên, ta có:

$Lợi\ nhuận\ giới\ hạn - Chi\ phí\ cố\ định > 0$ có lãi; $= 0$ hòa vốn; < 0 lỗ.

Tóm lại, KTQT là một bộ phận kế toán cấu thành có vai trò quan trọng là cung cấp thông tin về kế toán tài chính cho lãnh đạo DN và các nhà quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngành VLXD Việt Nam cần phải khẩn trương xây dựng và áp dụng mô hình KTQT để phục vụ quản lý kinh doanh một cách tốt nhất. ■